

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 23 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Khả Hòa;

Ông Lê Đình Hưng

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23/3/2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H. Sinh năm: 1985 tại: Đ – Gia Lai.

- Nơi ĐKNKTT: Thôn TT, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Chỗ ở hiện nay: Thôn IK, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm Nông.

- Con ông Nguyễn H (tên gọi khác Nguyễn Văn H) đã chết và bà Huỳnh Thị T.

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị CH, có 03 con (lớn nhất nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015). Hiện chị CH vợ bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2005 phạm tội “ Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo. Năm 2009 phạm tội “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù giam. Ngày 12/05/2011 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2017 đến nay. (có mặt)

* *Người bị hại:* Ông Lê Đào T Sinh năm 1955

Địa chỉ: Làng YY, xã E, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

* *Người chứng kiến:* Anh Rơ Mah H Sinh năm 1981

Địa chỉ: Làng YY, xã E, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

**Người phiên dịch:* Bà Nay Bun H'Ry Cán bộ nghỉ hưu
Địa chỉ: Làng G, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/10/2017, do có ý định trộm cắp bò từ trước nên Nguyễn Minh H đi đến nhà ông Lê Đào T ở làng YY, xã E, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để trộm cắp bò (do trước đó H biết nhà ông T có một đàn bò nên nảy sinh ý định trộm cắp). Khoảng 22 giờ cùng ngày H đến chuồng bò nhà ông T. Qua ánh sáng của trăng, H quan sát thấy một tấm bạt màu xanh da trời phủ một mặt của chuồng bò nên dùng tay gỡ tấm bạt xuống, thì thấy công chuồng bò được làm bằng lưới B40. H tiếp tục dùng tay gỡ lưới B40 ra tạo thành một lối đi rộng khoảng 01m. Khi vào chuồng bò H nhìn thấy 01 con bò đực to nhất (màu lông đỏ nhạt) bị khâu mũi bằng sợi dây dù được buộc vào cột gỗ gần nơi H phá lưới B40, H liền dùng tay tháo dây cột và dắt con bò đi ra khỏi chuồng, sau đó đi về thôn IK, xã C, huyện Đ bằng đường mòn (đường tắt), khi đến khu vực rẫy của anh Trần Văn Q thuộc thôn TT, xã C, huyện Đ. H buộc bò tại vườn Tiêu, rồi vào nhà rẫy của anh Q, khi vào nhà rẫy biết gia đình anh Q không có ai ở nhà nên H đã ngủ lại. Đến 12 giờ ngày 05/10/2017 H dắt bò đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Trị giá tài sản là 01 con bò đực (bò giống) màu lông đỏ nhạt cao 1,4m, dài 1,75m (không tính đuôi bò) bò được 04 năm tuổi, tại thời điểm tháng 10/2017 có trị giá là **25.000.000đ** (Hai mươi lăm triệu đồng).

Theo Bản Cáo trạng số: 25/CTr- VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ luận tội:

Giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản”, thay đổi điều khoản từ Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sang khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 vì thấy rằng Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực từ 01/01/2018 và quy định mức hình phạt của khoản này là ngang nhau, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã bỏ đi khỏi địa phương nay không biết ở đâu, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình đang phải nuôi mẹ già và 2 con còn nhỏ (Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011) là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù

**Về trách nhiệm dân sự:* Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản và trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Đào T, sau khi nhận được tài sản ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét .

**Về xử lý vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ của vụ án là 01 con bò đực (bò giống) 04 năm tuổi, màu lông đỏ nhạt cao 1,4m, dài 1,75m, cơ quan điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Đào T, trú tại làng YY, xã E, huyện Đ, nên quyết định xử lý vật chứng trả con bò trên cho ông T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Đối với anh Trần Văn Q: Sau khi Nguyễn Minh H trộm cắp con bò của gia đình ông Lê Đào T đưa về cất giấu tại khu vực vườn rẫy của gia đình anh Q, song gia đình anh Q hoàn toàn không biết. Do đó không đề cập đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã bỏ đi khỏi địa phương, bị cáo phải nuôi mẹ già và 2 con còn quá nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có ý định từ trước nên vào khoảng 20 giờ ngày 04/10/2017, Bị cáo Nguyễn Minh H đã có hành vi trộm cắp 01 con bò đực, loại bò giống được 4 năm tuổi của gia đình ông Lê Đào T tại làng YY, xã E, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khi H đang đưa con bò đi tiêu thụ thì bị Công an huyện Đ phát hiện và bắt giữ.

[2] Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 con bò đực (bò giống) màu lông đỏ nhạt cao 1,4m, dài 1,75m nuôi được 04 năm tuổi, tại thời điểm tháng 10/2017 có trị giá là 25.000.000đ; Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nên đủ điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh H.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người chứng kiến phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng Pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại bất hợp pháp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

[5] Tuy nhiên cũng cần cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt một cách đúng đắn, phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi nguyên vẹn trả lại

cho chủ sở hữu; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; vợ đã bỏ lại con nhỏ đi khỏi địa phương không biết ở đâu; là lao động chính duy nhất trong gia đình đang phải nuôi mẹ già và 2 con còn nhỏ (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011) là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của Pháp luật Nhà nước, đồng thời cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe phong ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Lê Đào T đã nhận lại tài sản nguyên vẹn, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã xác định 01 con bò đực (bò giống) màu lông đỏ nhạt cao 1,4m, dài 1,75m bị cáo đã trộm cắp là tài sản hợp pháp của gia đình ông Lê Đào T, nên đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với anh Trần Văn Q không biết việc Nguyễn Minh H trộm cắp con bò của gia đình ông Lê Đào T đưa về cất giấu tại khu vực vườn rẫy của gia đình. Do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội, thay đổi điều khoản áp dụng để đề nghị xét xử bị cáo từ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sang khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực), do đó căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo theo điều, khoản của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[10] *Xét về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên và quá trình truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện hợp pháp.

[11] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng vào Khoản 1 Điều 138; Điều 33,45, Điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (05/10/2017).

- Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự 2004: Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự 2004, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/3/2018). (Đối với người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo,;
- Người Bị hại, Người LQ
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh